



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 22/10/2026 (Thursday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.3	23:25	02:45	↙
2.4	05:35	09:30	↗
2.9	10:17	13:30	↙
1.5	16:55	20:30	↗
3.4	23:45	03:15	↙
2	05:58	09:45	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Hải	KMTC BANGKOK	9.7	173	18,318	P/s3 - CL7	01:30	//02.00	A1-A2
2	Uy	PANCON BRIDGE	9	172	18,040	P/s3 - CL1	00:30	//02.00	A3-01
3	N.Hiến	MTT SENARI	8.3	160	13,059	H25 - TCHP	00:00		08-CSG94
4	P.Thùy	TERATAKI	10.4	186	29,421	P/s3 - CL3	01:00	//03.00. Y/c MT	A5-A6
5	A.Tuấn	KMTC XIAMEN	9.9	197	27,997	P/s3 - CL4-5	07:00	//10.00	A5-A6
6	Chương	TC ALPHA	3.4	77	3,396	HQ 129 - 696	08:00	+HTXN	
7	P.Hải - Diệu	TPC-TK08; TPC-SL-18	6	190	6,257	H25 - CanGio	09:00		
8	Vinh	LITTLE MERMAID	9.4	172	18,848	P/s3 - CL5	11:00	//12.30	A3-A6
9	H.Thanh	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CanGio	09:00		
10	Đào	SITC RIZHAO	8.4	162	13,596	P/s3 - CL1	15:00	//17.00	A1-A2
11	Duy	HAIAN IRIS	8.2	147	9,963	P/s3 - CL4	15:00	//17.00	A3-01
12	Tân	INCEDA	9.2	172	19,035	P/s3 - CL7	15:30	//17.30	A5-A6
13	Hà - Giang	MAERSK PORT KLANG	10.8	186	32,416	P/s3 - CL3	23:00	Cano DL	
14	N.Dũng	HEUNG A HOCHIMINH	9.3	173	17,791	P/s3 - CL4-5	22:30	//01.30	
15	K.Toàn	YM INSTRUCTION	8.6	173	16,488	P/s3 - CL4	00:30	//02.00	
16	M.Cường	SINAR SANUR	9.6	172	19,944	P/s3 - CL1	00:00	//02.00	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toàn - N.Cường	BEAR MOUNTAIN BRIDGE	12.5	267	44,234	CM4 - P/s3	01:00	MT-VTX	A9-A10
2	P.Cần - Th.Hùng	ONE HANGZHOU BAY	13.8	335	96,790	CM2 - P/s3	05:00	MP-VTX	MR-AWA
3	Đ.Toàn - Thịnh	COSCO SHIPPING YANGPU	12	366	157,741	P/s3 - CM4	06:00	Y/c MT-VTX	A9-A10-H7-H8
4	P.Hung	MORESBY CHIEF	9.6	186	26,971	P/s3 - CM2	09:00	Y/c MP	MR-AWA

5	V.Hoàng	MORESBY CHIEF	11.5	186	26,971	CM2 - P/s3	18:30	MP	MR-AWA
6	N.Hoàng	ACX PEARL	9.4	223	29,060	P/s3 - CM2	21:00	Y/c MT-VTX	MR-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Thanh - Hoàn	SITC HAINAN	9.5	172	17,119	CL4 - P/s3	00:00		A1-A3
2	N.Tuấn	WAN HAI 296	9.5	175	20,918	CL3 - P/s3	03:00		A5-A6
3	M.Hải	KMTC ULSAN	8.9	169	16,717	CL7 - P/s3	04:30		A1-A2
4	Khái	SITC HAKATA	7.3	162	13,267	CL1 - P/s3	03:00		A3-01
5	Nhật - Chính	TPC-TK-04; TPC-SL-14	2.9	190	6,257	CanGio - H25	06:00		
6	Trung	NICOLINE MAERSK	9.2	199	27,733	CL5 - P/s3	10:00		A1-A5
7	Phú	UNI POPULAR	7.1	182	17,887	CL4-5 - P/s3	10:00		A5-A6
8	H.Trường - Lương	KMTC BANGKOK	9	173	18,318	CL7 - P/s3	18:00		A1-A2
9	N.Chiến	XIN HAI XIU	6	132	6,680	TCHP - H25	14:30		08-CSG94
10	N.Minh - Đ.Hải	PANCON BRIDGE	9.9	172	18,040	CL1 - P/s3	18:30		A3-01
11	Đặng - N.Trường	YM CREDENTIAL	9.2	210	32,720	CL4 - P/s3	17:30		A5-A6
12	Quyết - T.Dũng	MTT SENARI	8.3	160	13,059	TCHP - H25	18:00		08-TM
13	Tân	MILD CHORUS	9	148	9,994	TCHP - H25	01:00		08-SG96

PILOTING TO SUCCESS